

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày 29-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Kim Thành

Bà Lê Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 15/01/2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung quyết định số 45/2024/TB-TA ngày 19/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 2000, tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn M, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị M; vợ: không, con: có 01 con sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 45/2020/HS-PT ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình quyết định giữ nguyên Bản án số 57/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xử phạt Nguyễn Văn Th 21 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”, phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (ngày 17/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù); nhân thân: ngày 26/6/2023 và ngày 27/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định khởi tố bị can số 73/QĐ-CSMT đối với Th về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can số 09/QĐ-CSMT về tội “tàng trữ vũ khí quân dụng”. Bị cáo hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Lệnh tạm giam số 38/LTG-CSMT ngày 26/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình (Quyết định

gia hạn tạm giam ngày 02/10/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình); có mặt.

2. Giang Đức V, sinh năm 1996, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Giang Đức Ph và bà Dương Thị Thu H; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 09/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 20 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”, phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2021). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2023 đến ngày 05/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

3. Bùi Thị L, sinh năm 2000, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Khắc Th và bà Đậu Thị Ph; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2023 đến ngày 05/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1990; trú tại: phố 4, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

2. Anh Lê Văn C, sinh năm 1990; trú tại: phố 6, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Cao S, sinh năm 1992; trú tại: thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; vắng mặt.

4. Chị Võ Thị Ng, sinh năm 1999; trú tại: ấp 7, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn T1, sinh năm 1998; trú tại: thôn Đại Tự 1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

6. Chị T2, sinh năm 2003; trú tại: thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

7. Chị Đỗ Thị Thu H1, sinh năm 2001; trú tại: đường L, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

8. Cháu Lương Thị H2, sinh ngày 26/10/2006; trú tại: bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của cháu Lường Thị H2:** Anh Lường Văn T và chị Lò Thị Đ (là bố mẹ đẻ); đều trú tại: bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Cháu Thảo Thị P;
2. Anh Phan Tấn Th;
3. Chị Nguyễn Thị Q;
4. Anh Bùi Đức H;
5. Anh Đàm Đức V;
6. Chị Đinh Thị H;
7. Chị Nguyễn Thị H;
8. Anh Nguyễn Xuân L;
9. Chị Nguyễn Tiêu L;
10. Anh Đỗ Quang Đ.

- **Người đại diện hợp pháp của cháu Thảo Thị P:** Anh Thảo Seo H và chị Hoàng Thị V (là bố mẹ đẻ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 26/4/2023, sau khi ăn uống tại một quán ở khu vực phố đi bộ thuộc phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình thì Nguyễn Văn Th, Giang Đức V tiếp tục đến quán khác ăn uống còn Nguyễn Cao S điều khiển xe taxi, biển kiểm soát (BKS) 35E - 001.15 chở Võ Thị Ngọc T, Lê Văn C điều khiển xe ô tô BKS 35A - 326.11 chở Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Thị Th về phòng trọ của Nguyễn Cao S ở phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình thì gặp Bùi Thị L là bạn gái của Tr đang ở đó. Tr liền rủ mọi người đến nhà của V chơi. C điều khiển xe ô tô BKS 35A - 326.11 chở Tr, Th đi đến quán ăn gần Nhà thi đấu tỉnh Ninh Bình đón V và Th. S điều khiển xe taxi BKS 35E - 001.15 chở T1 và L đi đến nhà của V. Trên đường đi, Tr bảo V để mọi người về nhà V chơi. V sợ ồn ào, ảnh hưởng đến gia đình nên bảo Tr đến quán Karaoke Have Fun ở xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư chơi.

V gọi điện cho anh Bùi Đức H là quản lý quán Karaoke Have Fun để liên hệ thuê phòng hát nhưng anh H không nghe điện thoại. Sau đó, V gọi điện cho chị Đinh Thị H là vợ của anh Nguyễn Xuân L - chủ cơ sở kinh doanh Karaoke Have Fun để thuê phòng hát. Do không ở quán Have Fun nên chị H gọi điện cho chị Nguyễn Thị Q - nhân viên lễ tân của quán bảo mở cửa đón khách. Lúc này, S

điều khiển xe taxi BKS 35E - 001.15 đến gần nhà của V thì dừng đỗ ven đường. Khi thấy C điều khiển xe ô tô BKS 35A - 326.11 đi trước, S điều khiển xe taxi theo sau đến quán Karaoke Have Fun ở xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư.

Đến quán Have Fun thì Th, V, T1, L, T, S xuống xe, đi vào trong quán còn C điều khiển xe ô tô chờ Tr đến thành phố Ninh Bình để giải quyết công việc cá nhân. V liên hệ với chị Q thuê phòng hát VIP 2 ở tầng 2 của quán. Th vào phòng bếp của quán, bê ra một bát tô sứ màu trắng, bên trong có nước màu vàng đi lên phòng VIP 2 trước. T1, S, T2 và L đi theo sau Th. Khi vào trong phòng hát, Th đưa bát tô màu trắng có nước màu vàng cho T1 và T2 uống. Khoảng 5 đến 10 phút sau, Th bỏ 3 viên ma túy dạng “kẹo” và 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine mang theo người ra bàn đầu tiên, gần cửa ra vào để cho mọi người trong phòng sử dụng. Th lấy đĩa sứ hình bầu dục màu trắng kích thước (21 x 30) cm đựng khăn ướt để ở trên bàn mang ra nhà vệ sinh, dùng bật lửa màu tím hơi nóng đĩa rồi mang vào phòng. Th đổ một phần Ketamine trong túi nilon ra đĩa sứ. Phần còn lại, Th để trên bàn phía trong, bên phải của phòng hát. Th dùng 01 thẻ nhựa cứng, màu cam, trên thẻ có chữ “Viet Nam Mobile” có sẵn trên bàn dầm nhỏ ma túy Ketamine và chia thành nhiều đường. Khi “xào” xong, T lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng ra cuộn thành ống hút và cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá rồi tự sử dụng ma túy. Sau đó, Th bê đĩa sứ có chứa ma túy mời V, S, T1, T2 sử dụng nhưng chỉ có S, T1, T2 sử dụng ma túy. V ra hiệu cho Th để trên bàn và V tự lấy đĩa ma túy Ketamine để sử dụng. Một lúc sau, Th lấy 01 viên ma túy “kẹo” ở trên bàn rồi sử dụng. Th bảo L lấy giấy gói mấy viên ma túy kẹo lại. L lấy giấy vệ sinh gói ma túy “kẹo” rồi để lại trên bàn. Sau đó, Th bảo L cất túi nilon chứa ma túy Ketamine còn lại đang để ở bàn nhưng L không cất. Khoảng 10 phút sau S ngủ dậy thì tự kẻ ma túy Ketamine sử dụng và lấy ½ viên ma túy “kẹo” sử dụng. Khoảng 3 giờ cùng ngày, Tr và C đi về vào quán Have Fun, cất xe ô tô BKS 35A - 326.11 tại nhà để xe ô tô của quán rồi lên phòng VIP 2. Khi vào phòng hát, thấy có đĩa ma túy Ketamine để trên bàn nên Tr tự lấy để sử dụng. C ngồi ở ghế trong phòng hát một lúc sau cũng tự lấy đĩa ma túy Ketamine sử dụng.

Để phục vụ cho việc sử dụng ma túy, V đã liên hệ thuê Tăng Thị Thu T2 là người quen đến quán. Khi vào phòng VIP2, T2 tự lấy ma túy ở trên đĩa sử dụng và uống 01 thìa nước màu vàng trong bát tô màu trắng. Một lúc sau, Th nhờ T2 gọi thuê hộ 01 nhân viên phục vụ. T2 gọi điện cho chị Nguyễn Thị H là quản lý nhân viên điều thêm Thảo Thị P đến quán Have Fun. Th tiếp tục gọi điện cho chị Nguyễn Tiểu L là người quản lý nhân viên ở thành phố Ninh Bình thuê thêm Lương Thị H và Đỗ Thị Thu H.

Khi thấy đĩa Ketamine trên bàn hết, L cầm đĩa ra nhà vệ sinh đốt đáy đĩa để hơi nóng rồi mang vào phòng, đổ nốt số Ketamine trong túi nilon vào đĩa, lấy thẻ sim điện thoại màu cam để “xào” và vắt vỏ túi nilon dưới đất. “Xào” xong, L

bê đĩa Ketamine, lấy ống hút trên mặt bàn cầm theo mang đi mời S, T1, H1, H2. V tự lấy ma túy Ketamine trong đĩa để sử dụng và uống một ít nước màu vàng trong bát tô sứ màu trắng. Tại phòng hát, P, H1, H2 đều uống nước màu vàng trong bát tô màu trắng. Sau đó, L lấy đĩa ma túy kẻ thêm 1 đường và tự sử dụng. Khoảng 5 giờ cùng ngày, C liên lạc rủ Phan Tấn T3 đi ăn sáng nhưng mọi người vẫn đang trong phòng hát nên C chờ T3 đến quán Karaoke Have Fun. Quá trình ở trong phòng hát T3 và Thảo Thị P không sử dụng ma túy.

Đến 09 cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Hoa Lư phối hợp Công an xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư kiểm tra cơ sở kinh doanh Karaoke Have Fun. Th và T3 chạy lên tầng 3, trèo qua thang thoát hiểm ra ngoài, bỏ trốn. H1 mang đĩa sứ dùng để sử dụng ma túy ra nhà vệ sinh rửa rồi để trên bàn ở hành lang tầng 2. T2 dọn phòng mang bát nước màu vàng ra nhà vệ sinh đổ, rửa bát sau đó mang vào để ở góc trong của quầy lễ tân, khi quay ra T2 nhìn thấy đĩa sứ để ở bàn ở hành lang nên đem cất ở quầy lễ tân tầng 2 rồi về phòng hát. Tổ công tác kiểm tra phát hiện V, Tr, S, C, L, T1, T2, T3, H1, P, H2 có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng và yêu cầu những người liên quan về trụ sở Công an huyện Hoa Lư để làm việc.

Tổ công tác tiến hành thu giữ: trong phòng Vip 2: 02 viên nén màu xám không rõ hình dạng kích thước, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng số GX 4543637, 01 thẻ nhựa cứng màu cam trên thẻ có chữ “Viet Nam Mobile”, 01 bật lửa màu tím, 02 mảnh viên nén màu xanh không rõ hình dạng kích thước, 01 túi nilon màu trắng trong kích thước (5 x 7) cm bên trong có tám dính chất tinh thể màu trắng; thu tại bàn lễ tân tầng 2 của quán: 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng kích thước (21 x 30) cm; thu 12 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro max màu tím của Lê Văn C, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng của Nguyễn Cao S, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Giang Đức V, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh của Bùi Thị L, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của Lường Thị H1, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại Iphone 13 Pro max màu xanh của Nguyễn Đình Tr, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng của Nguyễn Thị T1, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Tăng Thị Thu T2, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám của Thảo Thị P, 01 điện thoại Iphone Xsmax màu đen chưa xác định chủ sở hữu, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax Võ Thị Ngọc T3; thu của Nguyễn Cao S 01 xe ô tô taxi BKS 35E - 001.15 (hãng taxi Mai Linh).

Mở rộng khám nghiệm hiện trường tại nhà để xe của quán Karaoke Have Fun, phát hiện trong xe ô tô BKS 35A-326.11 của Nguyễn Đình Trọng có 50,63 gam Ketamine, 70,69 gam Methamphetamine, 26,46 gam MDMA. Ngày 05/5/2023, Nguyễn Đình Tr bị khởi tố về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã chuyển vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 17/6/2023, Nguyễn Văn Th bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình bắt giữ về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” và “tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Đối với 01 bát tô sứ đựng nước màu vàng, Th khai ngày 26/4/2023, Thạch lấy 01 lon nước bò húc trong tủ của quán và cho thêm ít muối vào pha để uống cho đỡ rượu.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định chất ma túy đối với 02 viên nén màu xám (ký hiệu T1), 02 mảnh viên nén màu xanh (ký hiệu T2), 01 túi nilon màu trắng trong kích thước (5 x 7) cm (ký hiệu T3), 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng số GX 4543637, 01 thẻ nhựa cứng màu cam trên thẻ có chữ “Viet Nam Mobile” (ký hiệu M2), 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng kích thước (21 x 30) cm (ký hiệu M5). Tại bản Kết luận giám định số 353/KL-KTHS-MT ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

1.1. Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 gồm 02 viên nén màu xám có khối lượng 0,46 gam; ký hiệu T2 gồm 02 mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,16 gam. Tổng khối lượng các viên nén và mảnh viên nén trong hai mẫu ký hiệu T1, T2 là 0.62 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 đều là ma túy, loại MDMA.

1.2. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon gửi giám định ký hiệu T3 là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

1.3. Mẫu gửi giám định ký hiệu M2: trên bề mặt thẻ nhựa cứng màu cam có bám dính Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Trên bề mặt tờ tiền 1.000 đồng không tìm thấy chất ma túy bám dính.

1.4. Trên bề mặt đĩa sứ gửi giám định ký hiệu M5 có bám dính Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại: 01 xe ô tô taxi BKS 35E-001.15 thu giữ của Nguyễn Cao S cho người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Mai Linh, chi nhánh Ninh Bình, địa chỉ: khu Đô thị mới, phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, trả lại 07 điện thoại đã thu giữ của Lê Văn C, Nguyễn Cao S, Lường Thị H1, Nguyễn Thị T1, Tăng Thị Thu T2, Thảo Thị P, Võ Thị Ngọc T3. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại Iphone 13 Pro max màu xanh thu giữ của Nguyễn Đình Tr, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư chuyển theo hồ sơ vụ án “tàng trữ trái phép chất ma túy” đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án. Chiếc điện thoại Th dùng liên lạc với Tr và L không thu hồi được do Th khai khi bỏ trốn đã vất ở dọc đường, không nhớ cụ thể ở vị trí.

01 ống hút hình tròn được cuộn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng dùng để sử dụng ma túy không thu hồi được.

Vật chứng, tài sản thu giữ còn lại gồm: - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax màu đen, quá trình điều tra xác định là điện thoại của Nguyễn Văn Th bỏ quên, không dùng để liên lạc tổ chức sử dụng ma túy, không xác định được mật khẩu nên không giám định, kiểm tra được. 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh thu giữ của Bùi Thị L. 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng thu giữ của Giang Đức V.

- 01 phong bì thư niêm phong, trên mặt phong bì ghi số 353/KL-KTHS-MT vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/4/2023 tại quán Have Fun thuộc xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, Ninh Bình; bên trong là mẫu vật hoàn trả gồm: T1 = 0,34 gam, T2 = 0,12 gam, đều là ma túy MDMA, 01 vỏ túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu T3 và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 túi niêm phong, ký hiệu PS2, mã số: PS2A 075455, trên mặt túi có ghi: Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 353/KL-KTHS-MT vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/4/2023 tại xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, Ninh Bình, bên trong là mẫu vật hoàn trả gồm: 01 đĩa sứ hình bầu dục, màu trắng kích thước (21 x 30) cm, cùng vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì thư niêm phong, trên mặt phong bì có ghi số 353/KL-KTHS-MT vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/4/2023 tại quán Have Fun thuộc xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, Ninh Bình, bên trong là mẫu vật hoàn trả gồm 01 thẻ nhựa.

- 01 phong bì thư niêm phong, trên mặt phong bì có ghi số 353/KL-KTHS-MT vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 26/4/2023 tại xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, Ninh Bình, bên trong là mẫu vật hoàn trả gồm 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- 01 phong bì thư niêm phong, bên trong có chứa: 03 phong bì niêm phong ban đầu, 02 túi nilon màu trắng

- 1 bật lửa màu tím.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-HL ngày 28/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố: các bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255 của BLHS và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; truy tố bị cáo Giang Đức V, Bùi Thị L về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 của BLHS. Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-HL ngày 29/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư thay thế bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-HL ngày 28/11/2023, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Giang Đức V, Bùi Thị

L về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255 của BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Th từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 55 của BLHS tổng hợp hình phạt của hai tội là 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt bị cáo V từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, n khoản 1 điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), trả lại điện thoại đã thu giữ cho bị cáo L, Th; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000 đồng và 01 điện thoại thu giữ của bị cáo V; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại của vụ án.

- áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/20016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi nêu trên, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin HĐXX cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 09 giờ, ngày 26/4/2023, tại phòng VIP 2, tầng 2 cơ sở kinh doanh Karaoke Have Fun có địa chỉ tại thôn Áng Ngũ, xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, bị cáo V đã thuê địa điểm là phòng hát VIP 2 với mục đích cho V cùng Th, T1, L, T1, S, Tr, C, P, T, H1, H2 sử dụng ma túy, thuê T2 phục vụ việc sử dụng ma túy. Bị cáo Th cung cấp ma túy Ketamine và MDMA, chuẩn bị công cụ gồm đĩa sứ hình bầu dục màu trắng kích thước (21 x 30) cm, ống hút bằng tờ tiền Polime mệnh

giá 10.000 đồng được cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, thẻ nhựa cứng để tất cả sử dụng ma túy và thuê H1, P, H2 phục vụ việc sử dụng ma túy. Bản thân Th đã tự “xào” Ketamine, mời mọi người hút. Bị cáo L cũng “xào” Ketamine và mời mọi người sử dụng ma túy. Ngoài P và T3 không sử dụng ma túy, các đối tượng nêu trên đều sử dụng ma túy trong đó có cháu H1 (sinh ngày 26/10/2006) là người dưới 18 tuổi. Hành vi nêu trên của các bị cáo V, L, Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255 của BLHS.

Điều 255 của BLHS quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, ...

b, Đối với 02 người trở lên;

c, Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Khi tiến hành kiểm tra phòng VIP 2, lực lượng công an thu giữ được 0,62 gam MDMA trong số ma túy của bị cáo Thạch mang đến. Hành vi cất giữ 0,62 gam MDMA của bị cáo Th đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Điều 249 của BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Aphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

...”.

[2] Về vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này, đối với tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” các bị cáo V, L, Th đồng phạm với nhau ở mức độ giản đơn. Với hành vi mà các bị cáo đã thực

hiện, xác định bị cáo Th là người giữ vai trò đầu, bị cáo V giữ vai trò thứ 2 và bị cáo L giữ vai trò sau cùng. Bị cáo Th phải chịu trách nhiệm riêng đối với tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo đều là người có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức được việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Việc thực hiện các hành vi trái phép liên quan đến ma túy nói chung và tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nói riêng không chỉ làm hao tổn sức khỏe, tiền bạc của các đối tượng mà còn là nguyên nhân của nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: bị cáo Th, V đều còn 01 tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo L trong khi thực hiện hành vi phạm tội đã có thai (ngày 04/6/2023, bị sảy thai tương đương 06 tuần) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- *Về nhân thân*: Ngoài hành vi phạm tội đang bị xét xử, bị cáo Th còn bị điều tra về tội “mua bán trái phép chất ma túy” và tội “tàng trữ vũ khí quân dụng”. Bị cáo L trước khi phạm tội chưa vi phạm pháp luật nên được xác định có nhân thân tốt.

[4] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích nêu trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù với mức tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Th phạm nhiều tội nên cần tổng hợp hình phạt thành hình phạt chung buộc phải chấp hành theo quy định tại khoản 1 Điều 55 của BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều thực hiện hành vi không vì mục đích vụ lợi nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp: quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô và 07 điện thoại cho các chủ sở hữu và chuyển 02 điện thoại thu giữ của Nguyễn Đình Tr đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình là đúng quy định của pháp luật.

Đối với lượng ma túy hoàn lại sau giám định và các túi nilon, bao bì niêm phong, đĩa sứ, thẻ cứng, bật lửa ga là vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại thu giữ của bị cáo Th và bị cáo L không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Th, bị cáo L; chiếc điện thoại của bị cáo V là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 1.000 đồng không xác định được chủ sở hữu cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo Th khai mua ma túy của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu Non Nước thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên không đủ cơ sở điều tra làm rõ.

Các đối tượng C, S, T1, T2, H1, H2, L không bàn bạc, giúp sức cho Th, V, L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội. Công an huyện Hoa Lư đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là đúng pháp luật.

Đối tượng T3 và P không sử dụng ma túy tại phòng VIP 2 quán Karaoke Have Fun, không được bàn bạc, thống nhất, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý đối với các đối tượng này.

H, L, H, Q không biết việc V thuê phòng để sử dụng ma túy nên không phạm tội “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo Giang Đức V, Bùi Thị L phạm tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 của BLHS,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 11 (*mười một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Đối với bị cáo Giang Đức V:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS,

Xử phạt bị cáo Giang Đức V 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (27/4/2023).

1.3. Đối với bị cáo Bùi Thị L:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, n khoản 1 Điều 51 của BLHS

Xử phạt bị cáo Bùi Thị L 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (27/4/2023).

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 47 BLHS, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS;

Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh và trả lại cho bị cáo Thạch 01 điện thoại Iphone Xsmax màu đen;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000 đồng và 01 điện thoại Iphone X màu trắng của bị cáo V.

Tịch thu tiêu hủy: 0,46 gam MDMA, 01 vỏ túi nilon, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong đựng trong 01 phong bì thư niêm phong; 01 đĩa sứ hình bầu dục cùng vỏ bao gói niêm phong đựng trong 01 túi niêm phong; 01 thẻ nhựa đựng trong 01 phong bì thư niêm phong; 03 phong bì thư niêm phong ban đầu, 02 túi nilon màu trắng đựng trong 01 phong bì thư niêm phong; 01 bật lửa ga màu tím.

(Những tài sản, vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7b, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình ;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh